

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Đồng Ri, thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Đông Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn Đồng Ri, thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 19/11/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đông Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án hạ tầng khu dân cư trên địa bàn huyện Đông Sơn năm 2021;*

*Theo Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 13/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đông Sơn về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tổng mức một số dự án hạ tầng khu dân cư năm 2021;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Đồng Ri, thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Đông Sơn tại Thông báo kết quả thẩm định số 870/STNMT-BVMT ngày 28/01/2022; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 45/CV-QLDA ngày 30/3/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 364/Tr-STNMT ngày 28/4/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Đồng Ri, thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của UBND huyện Đông Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn, Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Đồng Ri, thôn Ngọc Tích,**  
**xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa của UBND huyện Đông Sơn**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của  
 Chủ tịch UBND tỉnh)*

**1. Thông tin chung dự án:**

- Tên dự án: Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Đồng Ri, thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: UBND huyện Đông Sơn;

+ Đại diện chủ dự án: Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn.

+ Người đại diện: ông Đồng Văn Long - Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Điện thoại: 0237.3820.147; Fax: 02373.820.147

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

Dự án Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Đồng Ri, thôn Ngọc Tích, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 52.380,3m<sup>2</sup> với các hạng mục công trình chính bao gồm: San nền, hệ thống giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện, trồng cây xanh.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

**2.1. Giai đoạn xây dựng:**

*2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt khoảng 6,0m<sup>3</sup>/ngày (nước thải vệ sinh khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày; nước rửa tay chân khoảng 3,0m<sup>3</sup>/ngày và nước thải từ khu vực nhà ăn 0,6m<sup>3</sup>/ngày); Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 12,8m<sup>3</sup>/ngày; Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất 510 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

*2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

*2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 44,0kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 2,38tấn; khối lượng phá dỡ đường điện cũ: 8,0m<sup>3</sup>; khối lượng đất bóc phong hóa là: 18.993m<sup>3</sup>; vật liệu trong xây dựng rơi vãi: 816m<sup>3</sup>.

#### *2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,...khối lượng khoảng 80,0 kg/toàn bộ quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 91,5lít/toàn bộ quá trình thi công.

### **2.2. Giai đoạn vận hành:**

#### *2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 169,0m<sup>3</sup>/ngày.đêm (nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 84,5m<sup>3</sup>/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 47,7m<sup>3</sup>/ngày; nước thải ăn uống: 36,8m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất khoảng 762,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### *2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>,...

#### *2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư, nhà văn hóa và cơ sở y tế khoảng 1.320 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa caton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Chất thải phát sinh từ quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 50,0kg/ngày.

#### *2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 19,8kg/tháng. Thành phần bao gồm: giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

#### **3.1. Giai đoạn xây dựng**

##### *3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:*

\* *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế

thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 100m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

*\* Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân: được thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 4,5m<sup>3</sup> (kích thước 1,5m x 2,0m x 1,5m) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực ở phía Đông của khu đất.

- Đối với nước thải từ nhà ăn được thu gom, dẫn về 01 bể tách dầu mỡ có thể tích 1,0m<sup>3</sup> (kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m) để lắng gạn dầu mỡ trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực ở phía Đông của khu đất.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 05 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại; mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 100cm x dài 240cm x cao 242cm; định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng được thu gom về 02 bể lắng có dung tích 9,0m<sup>3</sup>/bể (kích thước 2,0m x 3,0m x 1,5m) được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) ở đáy và thành để chống thấm để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực ở phía Đông của khu đất.

*3.1.2. Về bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Xây dựng hàng rào bằng tôn cao 2,5m, dài 480m tại khu vực giáp ranh giữa khu vực dân cư ở (phía Đông và phía Nam) để giảm bụi và tiếng ồn phát sinh ra bên ngoài.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có

thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọn tuyến đường từ Quốc lộ 45 đi vào khu vực dự án.

*3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

*a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 07 thùng nhựa composite dung tích (5 - 50)lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

*b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng:*

+ Chất thải phát sinh từ quá trình đào bóc hữu cơ dư thừa, phá dỡ công trình cũ, thi công xây dựng được vận chuyển, đổ thải tại khu vực bãi đổ thải có diện tích 60.000 m<sup>2</sup> (sức chứa: 120.000 m<sup>3</sup>) tại xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn.

+ Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch,... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng tại các dự án khác trong khu vực.

+ Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

*3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

Trang bị 02 thùng chứa (dung tích 200 lit/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại góc trong khu lán trại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

**3.2. Giai đoạn vận hành**

*3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:*

- *Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

+ Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến công thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

+ Khẩn trương tìm nhà đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung của huyện theo đúng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt, đảm bảo khi dự án đi vào hoạt động có Trạm xử lý nước thải để xử lý cho dự án.

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, đầu nối nước thải từ khu vực dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại xã Đông Khê (theo quy hoạch).

+ Trường hợp Dự án đi vào hoạt động khi trạm xử lý nước thải tập trung của huyện Đông Sơn tại xã Đông Khê theo quy hoạch chưa thu hút kêu gọi được nhà đầu tư, UBND huyện Đông Sơn tiến hành xây dựng, lắp đặt cụm bể xử lý bastafat (bể được thiết kế và lắp đặt sẵn) có công suất xử lý là 100m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 01 bể khử trùng bằng BTCT có thể tích 7,5m<sup>3</sup> (kích thước

bể 2,0m x 2,5m x 1,5m) để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường.

Công nghệ xử lý: Nước thải → hệ thống bể bastafat (Ngăn lắng/phân hủy bùn → Ngăn lọc kỵ khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc hiếu khí ) → bể khử trùng → môi trường.

Vị trí tiến hành đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bastaffat và bể khử trùng được bố trí tại khu đất quy hoạch cây xanh ở phía Đông Nam của khu đất dự án.

+ Khởi công, nạo vét hệ thống mương, hố ga thu gom nước mưa, nước thải khu vực dự án; đảm bảo tiêu thoát nước mưa phát sinh từ dự án ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa và cơ sở y tế:* Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; lắp đặt hệ thống lắp đặt lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường; đầu nối toàn bộ nước mưa, nước thải phát sinh từ các hộ dân, khu vực công cộng (nhà văn hóa, trạm y tế) về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

### 3.2.2. Về bụi, khí thải:

- *Trách nhiệm của Chủ đầu tư/ Chính quyền địa phương:*

+ Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh và xung quanh khu vực tập kết chất thải rắn tạm thời của dự án.

+ Thuê đơn vị thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lớp bánh xe;

+ Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa và cơ sở y tế:* Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; để rác thải đúng quy định về thời gian và địa điểm; đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

### 3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Trách nhiệm của Chủ đầu tư/ Chính quyền địa phương:*

+ Bố trí 01 khu tập kết CTR tập trung (bao gồm 01 nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt thông thường và 01 nhà chứa chất thải nguy hại), diện tích khoảng 20m<sup>2</sup> gần với khu vực bãi đỗ xe để tập kết chất thải tạm thời; có rãnh thu gom nước mưa bề mặt dẫn về hệ thống thu gom nước thải chung của dự án; chất thải rắn thông thường được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

+ Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố gas, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải, chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút với tần suất 06 tháng/lần.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa và cơ sở y tế:*

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí 02 thùng chứa rác có hai màu xanh và màu cam riêng biệt để chứa chất thải (*màu xanh được sử dụng để chứa chất thải dễ phân hủy và màu cam được sử dụng để chứa chất thải khó phân hủy, tái chế*). Riêng cơ sở y tế, phải thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải y tế theo đúng quy định của Bộ Y tế.

+ Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân hủy của các chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác;

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường; không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...;

*3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

- *Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

+ Bố trí các thùng nhựa loại 100lít màu đen tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

+ Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý chất thải nguy để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển theo đúng quy định.

+ Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa và cơ sở y tế:* Thu gom, lưu giữ và tập kết chất thải nguy hại đúng nơi quy định; tuyệt đối không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường. Riêng chất thải y tế nguy hại, phải thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ tại cơ sở và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

#### **4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án**

<b>TT</b>	<b>Công trình bảo vệ môi trường</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
<b>1</b>	<b>Công trình xử lý nước thải (cụm bể xử lý bastafat, công suất xử lý 100m<sup>3</sup>/ngày.đêm)</b>		
-	Hệ thống thu gom nước thải	Hệ thống	01
-	Ngăn lắng/Phân hủy bùn	m <sup>3</sup>	54,0
-	Ngăn lọc kỵ khí	m <sup>3</sup>	48,0
-	Ngăn lắng	m <sup>3</sup>	13,5
-	Ngăn lọc hiếu khí	m <sup>3</sup>	30,0
-	Bể khử trùng	m <sup>3</sup>	7,5
<b>2</b>	<b>Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn</b>		
-	Khu tập kết chất thải rắn (thông thường và nguy hại) 20m <sup>2</sup>	Khu	01



-	Xe rác có dung tích 0,5m <sup>3</sup> /xe	Xe	03
-	Thùng dung tích 100lit/thùng	Thùng	05

### **5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.